**PHỤ LỤC**

**BẢNG ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH**

*(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới)*

| **STT** | **Nội dung tiêu chí** | **Tiêu chuẩn**  **đạt chuẩn** | **Kết quả thực hiện** | **Tự đánh giá**  **của UBND phường** | **Đánh giá**  **của UBND TPLX** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **QUY HOẠCH ĐÔ THỊ** | | | | |
| 1 | Quy hoạch chung đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn. | Đạt | Các đồ án, bản đồ quy hoạch chung, quy hoạch khu dân cư được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường và trên hệ thống đài truyền thanh cơ sở | Đạt |  |
| 2 | Công trình công cộng xây mới đúng quy hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành. | Đạt | Các công trình công cộng xây mới đảm bảo đúng quy hoạch và cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành | Đạt |  |
| 3 | Trụ sở Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích. | Đạt | Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND phường và Trường học hằng năm đảm bảo quy chuẩn. | Đạt |  |
| 4 | Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc chung của đô thị. | 70% | Đa số hộ có nhà kiên cố trên đại bàn được xây dựng phù hợp với quy hoạch kiến trúc được phê duyệt. Theo đánh giá chuyên môn và bảng tổng hợp rà soát của khóm. | Đạt |  |
| 5 | Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng. | Đạt | Các công trình công cộng trên đại bàn được quản lý và sử dụng đúng mục đích.  Còn tình trạng xây dựng trái phép, đẫ kịp thời khắc phục. | Đạt |  |
| 6 | Tổ dân phố trong phường, thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường. | Đạt | Các tổ tự quản thực hiện rà soát, thống kê và vận động người dân đăng ký thu gom rác thải sinh hoạt . Qua báo cáo thống kê của ngành môi trường tỷ lệ thu gom rác đạt 90,14 % | Đạt |  |
| 7 | Không có nhà tạm, nhà dột nát. | Đạt | Hiện nay trên địa bàn phường không có nhà tạm, nhà dột nát | Đạt |  |
| **II** | **GIAO THÔNG ĐÔ THỊ** | | | | |  | |  | |
| 1 | Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát. | Đạt | Các tuyến đường trên địa bàn phường trước khi nâng cấp láng nhựa đều có hồ sơ thẩm định từ phòng quản lý đô thị và sự phù hợp quy hoạch. Hiện 100% tuyến phố văn minh trên địa bàn đều có vỉa hè, điện chiếu sáng và cây xanh | Đạt |  |
| 2 | Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định. | Đạt | 21/21 tuyến đường chính và hẻm trên địa bàn phường đều được gắn biển báo, an toàn giao thông được lắp đặt theo đúng quy chuẩn. | Đạt |  |
| 3 | Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông. | Đạt | Còn tình trạng vi phạm trật tự đô thị, trật tự mua bán từng lúc, từng nơi còn xảy ra (trước các cổng Công ty , xí nghiệp, bệnh viện). | Đạt |  |
| 4 | Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định. | Đạt | Hiện thống đường điện trên địa bàn phường được vận hành quản lý theo đúng quy trình kỹ thuật | Đạt |  |
| 5 | Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn. | Đạt | 100% hộ dân trên địa bàn phường đếuử dụng điện an toàn có hồ sơ xin phép và được ngành điện lực lắp đặt quý quy trình kỹ thuật | Đạt |  |
| 6 | Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng. | 90% | Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 95 %. Hiện trên địa bàn phường có 21 hệ thống chiếu sáng công cộng | Đạt |  |
| 7 | Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng. | 70% | Tỷ lệ khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng hiện đạt khoảng trên 80% | Đạt |  |
| **III** | **MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM ĐÔ THỊ** | | | | |  | |  | |
| 1 | Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư. | Đạt | Nhận và phân bố 2.400 cây trồng phân tán cho các đơn vị, đoàn thể trồng tại các tuyến sông, kênh, rạch. | Đạt |  |
| 2 | Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định. | Đạt | Cập nhật mới 07 cơ sở thuộc đối tượng chịu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp, 14 hộ khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, và 03 giếng khoan đang sử dụng.  Số tuyến thu gom hiện có trên địa bàn phường gồm 52 tuyến (trong đó có 21 tuyến đường chính và 31 tuyến hẻm) với 7.111/7.851 hộ dân tham gia thu gom, đạt 90,57% | Đạt |  |
| 3 | Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định. | 100% | 100% Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định. | Đạt |  |
| 4 | Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. | 100% | Các công trình nhà tắm, hố xí, bể nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường và đảm bảo 3 sạch | Đạt |  |
| 5 | Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. | 100% | Hiện nay, trên địa bàn phường có 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm, thực phẩm, 106 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (69 cơ sở địa phương quản lý; 37 cơ sở thành phố quản lý), các cơ sở có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm và giấy cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. | Đạt |  |
| 6 | Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý. | Đạt | Hằng tháng, các bộ phận chuyên môn của phường đều tổ chức kiểm tra tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn phường. Và theo kết quả đánh giá của Trung tâm y tế thành phố, hiện tại chưa phát hiện trường hợp ngộ độc thực phẩm. | Đạt |  |
| **IV** | **AN NINH, TRẬT TỰ ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết. | Đạt | Đảng ủy ban hành Nghị quyết nắm chặt địa bàn kịp thời ngăn chặn không để xảy ra hoạt động chống đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.  HĐND tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp với nhân dân. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. | Đạt |  |
| 2 | Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia. | Đạt | Thành lập Ban thanh tra nhân dân và Ban giám sát công trình đầu tư công trên địa bàn. | Đạt |  |
| 3 | Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự. | Đạt | UBND phường thành lập Ban quản lý di tích và phân công cán bộ phụ trách tham mưu công tác tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn theo hướng dẫn.  Thường xuyên đi cơ sở, phối hợp chặt chẽ với các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng tham mưu tổ chức các hoạt động theo đúng quy định của Luật. | Đạt |  |
| 4 | Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo. | Đạt | Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát nắm tình hình, không để xảy ra điểm nóng, nổi cộm. Kịp thời tuyên truyền và phản tuyên truyền các luận điệu xuyên tạc, dụ dỗ, lôi kéo của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội. | Đạt |  |
| 5 | Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông từ nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn. | Đạt | Thành lập tổ tuần tra kiểm soát, kéo giảm số trường hợp vi phạm pháp luật | Đạt |  |
| 6 | Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. | Đạt | Hằng năm phường đều được cấp trên công nhận phường đạt chuẩn về an ninh trật tự. | Đạt |  |
| **V** | **THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố. | Đạt | Phường có hệ thống đài truyền thanh và 10 xe tuyên truyền lưu động. Đang đề xuất trang bị truyền thanh thông minh theo lộ trình. | **Chưa đạt** |  |
| 2 | Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng. | Đạt | Phường được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, cán bộ, công chức phường được trang bị máy tính có kết nối Internet đầy đủ. | Đạt |  |
| 3 | Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn. | Đạt | Phường thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, sử dụng các phần mềm dùng chung và thực hiện ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành | Đạt |  |
| 4 | Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh. | 100% | 100% | Đạt |  |
| 5 | Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của Việt Nam (Zalo, Mocha, Lotus, Gapo,…). | Đạt | Số lượng trang thông tin điện tử, mạng xã hội: 05 (Trong đó: 01 Trang thông tin điện tử phường; 01 trang Fanpage Facebook; 03 group zalo cán bộ phường, Bí thư 16 Chi bộ và văn phòng khóm An Thới). | Đạt |  |
| **VI** | **VIỆC LÀM, THU NHẬP BÌNH QUÂN, HỘ NGHÈO ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên (đối với phường), 80% trở lên (đối với thị trấn). | Đạt | Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên. | Đạt |  |
| 2 | Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố. | Đạt | Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn phường theo kết quả điều tra bằng mức thu nhập bình quân chung của tỉnh. | Đạt |  |
| 3 | Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương. | Đạt | Hiện nay trên địa bàn còn 05 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Năm 2024 đang thực hiện rà soát. | Đạt |  |
| **VII** | **VĂN HÓA, THỂ THAO ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích. | Đạt | Trung tâm Văn hóa phường được đặt tại trụ sở UBND phường. Hội trường UBND phường làm nơi sinh hoạt, tổ chức các hoạt động của trung tâm, được quản lý sử dụng đúng mục đích. | Đạt |  |
| 2 | 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. | Đạt | Điểm sinh hoạt văn hóa: 10/10 khóm. Bên cạnh đó, còn có các điểm sinh hoạt văn hóa cờ tướng, đờn ca tài tử, cầu lông,…  Nhà Văn hóa khu dân cư Đức Thành, khóm Tây An hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2022. | Đạt |  |
| 3 | Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố. | 90% | Chỉ thị số 05/CT**-**TTg ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang;  Ban chỉ đạo phường đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ý thức tổ chức tiết kiệm, lành mạnh, đăng ký kết hôn đúng luật, tang chế tổ chức đúng ý nghĩa tiết kiệm, không có các hủ tục lạc hậu và mê tín dị đoan. | Đạt |  |
| 4 | Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ dân phố thường xuyên hoạt động. | Đạt | CLB cờ tướng (02); CLB Bóng đá (02); CLB đờn ca tài tử (01); 01 đội lân; CLB VH, VN, TD, TT (03); CLB điền kinh (02). | Đạt |  |
| 5 | Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật. | Đạt | UBND phường: 02  Văn phòng 10 khóm. Ngoài ra còn có 03 thư viện trường học phụ vụ nhu cầu đọc sách các em học sinh các cấp trường | Đạt |  |
| **VIII** | **Y TẾ, GIÁO DỤC ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế. | Đạt | Trạm Y tế phường được xây dựng và đạt tiêu chí quốc gia về y tế và tiếp tục duy trì. | Đạt |  |
| 2 | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. | 90% | 80,39%/91,20% | **Chưa đạt** |  |
| 3 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ≤15%. | Đạt | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi từng năm đều được kéo giảm. | Đạt |  |
| 4 | Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia. | Đạt | Có 04/04 Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và 04/04 trường đạt chuẩn quốc gia. | Đạt |  |
| 5 | Phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở. | 100% | Phường được thành phố công nhận nhiều năm liền. | Đạt |  |
| 6 | Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuối; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Đạt | Phường được thành phố công nhận nhiều năm liền về đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục và xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. | Đạt |  |
| 7 | 70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn. | Đạt | Tỷ lệ hóc sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục trung học đạt 95%. Số còn lại là học các trường nghề và mưu sinh giúp gia đình. | Đạt |  |
| 8 | Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; 40% đối với thị trấn. | Đạt | Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo của phường đạt chỉ tiêu ngành cấp trên gia. Đa số người lao động ở các công ty trên địa bàn đều được đào tạo kỹ năng. | Đạt |  |
| **IX** | **HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ** | | | | |  |  | |  | |  |
| 1 | Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định. | Đạt | 100% cán bộ, công chức làm việc tại phường đều đạt chuẩn theo quy định. | Đạt |  |
| 2 | Hàng năm tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đạt từ loại khá trở lên. | Đạt | Năm 2023, Đảng ủy phường đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ. MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. | **Chưa đạt** |  |
| 3 | Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn. | Đạt | UBND phường thực hiện tốt mô hình ngày không hẹn, không viết tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC. | Đạt |  |
| 4 | Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định. | Đạt | Phường triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3,4 và qua mạng xã hội Zalo.  Thực hiện chứng thực bản sao điện tử thanh toán trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Không có hồ sơ trễ hẹn. | Đạt |  |
| 5 | Phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. | Đạt | Nhiều năm liền phường được công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Và tiếp tục duy trì. | Đạt |  |
| **Tổng cộng: đạt 09/09 tiêu chí; 49/52 tiêu chuẩn** | | | | **49/52** |  |